

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 30/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Bình.
2. Ông Đỗ Ngọc Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Giáp Văn Thìn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 08/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HS ngày 20/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trọng V; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1976; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản LT, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1941; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1941 (đã chết); Vợ: Giáp Thị H, sinh năm 1982; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Chưa có;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 08/3/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Văn H; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1977; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản LT, xã XL, huyện YT, tỉnh

Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Vũ Văn K, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Dương Thị L, sinh năm 1954 (đã chết); Vợ: Đoàn Thị T, sinh năm 1978; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có 04 chị, em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 08/3/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đặng Văn S; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1978; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản LT, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Đặng Văn T, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Thân Thị M, sinh năm 1955 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Con: Có 01 con sinh năm 2007; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án: Ngày 21/9/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 tháng về tội “Đánh bạc”; Tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đoàn Văn T; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1993; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản LT, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Đoàn Văn M, sinh năm 1955; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (đã chết); Vợ: Vi Thị T, sinh năm 1997; Con: Có 01 con sinh năm 2020; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 08/3/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nông Xuân D; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1990; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú chỗ ở: Bản LT, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12;
Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Nông Văn D, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Vợ: Lê Thị Thùy L, sinh năm 1998; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Chưa có;

Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Đình Đ; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1977; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản ĐG, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 01/12;
Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Nguyễn Đình D, sinh năm 1944 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1947; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2015; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Chưa có;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 08/3/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Dương Văn T; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1987; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản LT, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Dương Văn T, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Đặng Thị T, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án: Ngày 23/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng về tội “Đánh bạc”; Tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1992; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú chỗ ở: Bản LT, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 11/12;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn P, sinh năm 1965; Mẹ đẻ: Đặng Thị H, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Chưa có;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 08/3/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1955 (vắng mặt).
2. Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1982 (vắng mặt).
3. Chị Giáp Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt).
4. Anh Dương Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt).
5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Bản LT, xã XL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

8. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Bản ĐG, xã XL, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 02/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế phát hiện, bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Trọng V ở bản LT, xã XL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Các đối tượng bị bắt giữ gồm: Nguyễn Trọng V - chủ nhà, Đặng Văn S, Vũ Văn H, Đoàn Văn T, Nguyễn Văn T, Dương Văn T, Nguyễn Đình Đ. Lợi dụng sơ hở trong quá trình bắt giữ, Nông Xuân D bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 6.736.000 đồng (*sáu triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng*); 52 quân bài tú lơ khơ, 2 quân bài phăng teo; 1 hộp đựng bài; 01 chiếu đã cũ; Thu trong người các đối tượng tổng số tiền 14.549.500 đồng; 07 điện thoại di động các loại; 05 xe mô tô các loại; 03 ví da; 02 đăng ký xe mô tô.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ ngày 02/03/2023, Đặng Văn S điều khiển xe mô tô VISION, biển kiểm soát 98B3-214.43 đến nhà Nguyễn Trọng V chơi, lúc này chỉ có Việt ở nhà một mình. Sau đó, Đoàn Văn T điều khiển xe mô tô Wave, biển kiểm soát 98C1-139.96, Vũ Văn H điều khiển xe mô tô Novo LX, BKS 98B1-577.55 cũng đến nhà Việt uống nước. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Hình nói "*Làm tý đĩ*", ý Hình là rủ Việt, Tường, Sơn đánh bạc thì tất cả đồng ý. Việt đi bộ ra quán tạp hóa nhà chị Nguyễn Thị Bích L ở cùng bản mua 01 bộ bài tú lơ khơ. Sau đó, Việt cùng Hình, Sơn, Tường vào gian nhà bếp ngồi tại chiếu đã được chải sẵn dưới nền nhà đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền, Việt bỏ bộ bài ra chia ván bài đầu tiên. Các

đối tượng đang đánh bạc thì Nông Xuân D đi bộ đến, Duy đổi tiền với Hình 1.500.000 đồng trong tài khoản để lấy tiền mặt, Duy trả nợ quán tạp hóa nhà chị Lệ số tiền là 980.000 đồng rồi quay lại nhà Việt tham gia đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, lần lượt có Nguyễn Đình Đ điều khiển xe mô tô VISION, biển kiểm soát 98C1-220.81, Dương Văn T điều khiển xe mô tô Dream, biển kiểm soát 98B1-579.43 và Nguyễn Văn T đi bộ đến nhà Việt và ngồi tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc với nhau đến 14 giờ 40 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Nông Xuân D bỏ chạy thoát, đến ngày 06/3/2023, Duy đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thế đầu thú.

Quá trình đánh bạc, Việt nói “*cắt mỗi nhà con gà*”, ý Việt là mỗi người tham gia đánh bạc nộp cho Việt số tiền 20.000 đồng tiền hồ nên Sơn, Tường, Hình, Đoán, Duy, Thanh mỗi người đưa cho Việt 20.000 đồng, được tổng là 120.000 đồng. Tuệ là người đến sau cùng nên Tuệ bỏ số tiền 20.000 đồng ra đóng cho Việt một ván gà thay tiền hồ. Số tiền này Việt đã sử dụng để đánh bạc và đã bị thu giữ tại chiếu bạc.

Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” là: Bắt đầu mỗi ván bạc, mỗi người chơi sẽ đóng 20.000 đồng tiền vào gà, tổ kịch không giới hạn tiền, ván cao nhất đến 300.000 đồng. Người chia bài tú lơ khơ 52 quân chia cho những người chơi mỗi người 03 quân bài để tính thắng, thua theo thứ tự từ cao đến thấp lần lượt như sau: Sáp là 03 quân bài giống nhau (ví dụ: 9, 9, 9; J, J, J...), trong sáp thì sáp A, A, A (át) là cao nhất, sáp 2, 2, 2 là nhỏ nhất. Liêng là 03 quân bài liên tiếp liền kề nhau không nhất thiết phải đồng chất, đồng màu (ví dụ: 4, 5, 6; 10, J, Q; Q, K, A...), trong liêng thì liêng Q, K, A là cao nhất, liêng A, 2, 3 là nhỏ nhất. Sau bài Sáp, Liêng là Tranh ảnh, đầu người là có 03 quân bài đầu người trong đó có 02 quân bài giống nhau (ví dụ: J, J, K; Q, Q, K...). Nếu bài không có Sáp, Liêng, Tranh Ảnh thì sẽ cộng điểm, khi cộng điểm thì 9 điểm là cao nhất, còn các quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. Sau khi chia bài, người chơi xem bài của mình nếu bài của ai điểm cao thì tham gia tổ, thứ tự tổ lần lượt từ trái qua phải, bắt đầu từ người chia bài. Sau khi tổ xong thì những người tham gia tổ so bài với nhau, nếu bài ai thắng sẽ được cả số tiền vào gà và tiền của những người tham gia tổ, người thắng ván trước sẽ được chia bài ván sau. Trong mỗi ván bạc nếu bài của ai có Sáp thì những người chơi còn lại mỗi người phải trả cho người đó 100.000 đồng, nếu bài của ai có Liêng đồng hoa là có 03 quân bài liên tiếp liền kề nhau và đồng chất, đồng màu thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người đó 40.000 đồng.

Các đối tượng khai sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Việt khai sử dụng 1.440.000 đồng, đã thua hết; Sơn khai sử dụng 1.000.000 đồng, đã thua hết; Hình khai sử dụng 900.000 đồng, đã thua hết; Tường khai sử dụng 800.000 đồng, đã thua hết; Tuệ khai sử dụng 260.000 đồng, đã thua hết; Thanh khai sử dụng

600.000 đồng (thua 590.000 đồng, còn 10.000 đồng để trong người đã bị thu giữ); Đoán khai sử dụng 400.000 đồng (khi bắt quả tang đang thắng 540.000 đồng, Đoán để trong người, đã bị thu giữ); Duy khai sử dụng 580.000 đồng để đánh bạc, đã thua hết.

Tổng số tiền các đối tượng đánh bạc là 7.686.000 đồng, gồm 6.736.000 đồng thu trên chiếu bạc, 940.000 đồng thu trong người Đoán, 10.000 đồng thu trong người Thanh (bút lục số 144-326).

Cáo trạng số 19/CT-VKS-YT ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng V, Vũ Văn H, Đặng Văn S, Đoàn Văn T, Nông Xuân D, Nguyễn Đình Đ, Dương Văn T và Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Trọng V từ 10 đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Vũ Văn H từ 09 đến 11 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Đặng Văn S từ 09 đến 11 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chuyển hình phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 155/2022/HS-PT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thành hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 19 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023 nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 21/12/2021. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS: Xử phạt Đoàn Văn T từ 08 đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng

tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Dương Văn T từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chuyển hình phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 20/2022/HSST ngày 23/6/2022 thành hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 02/3/2023 nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 21/12/2021. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt Nông Xuân D từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt Nguyễn Đình Đ từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: Xử phạt Nguyễn Văn T từ 06 đến 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng.

Giao các bị cáo Nguyễn Trọng V, Vũ Văn H, Nguyễn Văn Tường, Nông Xuân D, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã XL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

b) Xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các điểm a, b khoản 2; các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ; 02 quân phẳng teo, 01 hộp đựng bài, 01 chiếu nhựa đôi đã cũ.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 6.736.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và 940.000 đồng tiền Đoán sử dụng để đánh bạc và thắng bạc; 10 đồng thu trong người của Thanh sử dụng vào việc đánh bạc;

- Trả lại cho Việt: 01 điện thoại di động Vivo, số tiền 5.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Tường: 01 ví da Hermes, bên trong không có tài sản gì; 01 điện thoại di động OPPO nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Đoán: 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 2.909.000 đồng; 01 điện thoại di động IPHONE nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho Hình: 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 2.374.500 đồng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Văn H, biển kiểm soát 98B1-577.55; 01 xe mô tô Novo LX, biển kiểm soát 98B1-577.55; 01 điện thoại di động IPHONE ốp màu đen, trong ốp có 100.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Tuệ: 01 điện thoại di động OPPO; số tiền 2.716.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Thanh: 01 điện thoại di động IPHONE nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Đoán 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 98C1-220.81 mang tên Nguyễn Thị L; 01 mô tô VISION biển kiểm soát 98C1-220.81 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Đặng Văn S 01 xe mô tô VISION biển kiểm soát 98B3-214.43 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

c) Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Trọng V, Vũ Văn H, Đặng Văn S, Dương Văn T, Đoàn Văn T, Nguyễn Đình Đ, Nông Xuân D, Nguyễn Văn T đều nhận thấy hình vi của mình là sai, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Về việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đoàn Văn M, chị Nguyễn Thị Bích L, chị Giáp Thị H, anh Dương Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Trọng V, Vũ Văn H, Đặng Văn S, Đoàn Văn T, Dương Văn T, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn T, Nông Xuân D tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Hồi 14 giờ 40 phút ngày 02/3/2023, tại nhà Nguyễn Trọng V ở bản LT, xã XL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế phát hiện, bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Trọng V, Vũ Văn H, Đặng Văn S, Đoàn Văn T, Nông Xuân D, Nguyễn Đình Đ, Dương Văn T và Nguyễn Văn T. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 7.686.000 đồng (*bảy triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng*), trong đó 6.736.000 đồng thu trên chiếu bạc, 940.000 đồng thu trong người Đoàn, 10.000 đồng thu trong người Thanh.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét nơi ở, thu giữ vật chứng, cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để thu lợi bất chính, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế, hạnh phúc gia đình. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.686.000 đồng nên Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ khẳng định hành vi của các bị Nguyễn Trọng V, Vũ Văn H, Đặng Văn S, Đoàn Văn T, Nông Xuân D, Nguyễn Đình Đ, Dương Văn T và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội Đánh bạc, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm Đánh bạc nhưng không có sự phân công bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

- Bị cáo Nguyễn Trọng V là chủ nhà, cho các bị cáo khác sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc, trực tiếp đi mua bộ bài tú lơ khơ, tham gia đánh bạc từ

đầu, sử dụng 1.440.000 đồng để đánh bạc, thu tiền hồ 140.000 đồng nên có vai trò đầu trong vụ án

- Bị cáo Vũ Văn H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc nên có vai trò thứ hai trong vụ án.

- Các bị cáo Đặng Văn S và Đoàn Văn T đều tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, Sơn sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Tường sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc nên có vai trò thứ ba;

- Bị cáo Nông Xuân D tham gia đánh bạc sau Việt, Hình, Tường, Sơn, sử dụng 580.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Dương Văn T tham gia đánh bạc sau Duy, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Đình Đ tham gia đánh bạc sau Duy và Thanh nhưng sử dụng 940.000 đồng để đánh bạc nên có vai trò thứ tư.

- Bị cáo Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc sau cùng, sử dụng 260.000 đồng để đánh bạc nên có vai trò cuối.

[3.2]. Về nhân thân: Các bị cáo Đặng Văn S và Dương Văn T đều có nhân thân xấu do đã bị kết án về tội “Đánh bạc”. Các bị cáo Nguyễn Trọng V, Vũ Văn H, Đoàn Văn T, Nông Xuân D, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn T có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa từng bị kết án hoặc xử lý hành chính.

[3.3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S và Thanh đều phạm tội khi chưa được xóa án tích nên hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo V, Hình, Tường, Duy, Đoán, Tuệ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo D đầu thú; bị cáo S có bố để được thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang, huy chương quân kỳ quyết thắng, bản thân Sơn được UBND xã XL tặng giấy khen; bị cáo H có bố để được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, bản thân Hình được Ủy ban nhân dân xã XL tặng Giấy khen; bị cáo V có bố để được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Nguyễn Trọng V và bị cáo Vũ Văn H có vai trò đầu và vai trò thứ hai trong vụ án, tuy nhiên đây là vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, tổng số tiền đánh bạc không lớn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương vẫn đảm bảo việc giáo dục các bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội.

- Bị cáo Đặng Văn S và Dương Văn T phạm tội trong thời gian thử thách, chứng tỏ các bị cáo là người khó cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật. Ngoài ra, cần chuyển hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của bản án đã cho hưởng án treo thành hình phạt tù để tổng hợp thành hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Các bị cáo Nông Xuân D, Đoàn Văn T, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn T đều có nhân thân tốt, có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội vẫn đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để nộp Ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 6.736.000 đồng thu tại chiếu bạc, số tiền 940.000 thu trong người Đoán, 10.000 đồng thu trong người của Thanh là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ, 02 quân bài phăng teo, 01 hộp đựng bài do Việt mua, 01 chiếc cũ đã rách là công cụ, phương tiện các đối tượng sử dụng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 5.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Vivo thu trong người Việt là của Việt, không sử dụng đánh bạc, cần trả lại cho Việt nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 ví da Hermes, trong ví không có tài sản gì; 01 điện thoại di động OPPO thu trong người Tường là của Tường, không sử dụng đánh bạc cần

tra lại cho Tuệ nhưng tạm giữ 01 điện thoại di động OPPO để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 ví da màu nâu bên trong có 2.909.000 đồng; 01 điện thoại di động IPHONE là của Đoán, không sử dụng đánh bạc cần trả lại cho Đoán nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động IPHONE thu trong người Sơn là của Sơn, không sử dụng đánh bạc cần trả lại cho Sơn nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 ví da màu nâu bên trong có 2.374.500 đồng; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Văn H, biển kiểm soát 98B1-577.55; 01 điện thoại IPHONE ốp màu đen, trong ốp có 100.000 đồng, 01 xe mô tô Novo LX, biển kiểm soát 98B1-577.55 là của Hình, không sử dụng đánh bạc cần trả lại cho Hình nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 2.716.000 đồng; 01 điện thoại OPPO thu trong người Tuệ là của Tuệ, không sử dụng đánh bạc cần trả lại cho Tuệ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại IPHONE thu trong người Thanh là của Thanh, không sử dụng đánh bạc, cần trả lại cho Thanh nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô VISION, biển kiểm soát 98B3-214.43 đăng ký tên chị Nguyễn Thị H (là vợ của Sơn), tài sản này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung của vợ chồng, xe do Sơn thường xuyên, trực tiếp sử dụng cần trả lại cho Sơn nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô VISION, biển kiểm soát 98C1-220.81, 01 đăng ký xe tên Nguyễn Thị L biển số đăng ký 98C1-220.81 phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung của vợ chồng, xe do Đoán thường xuyên sử dụng cần trả lại cho Đoán nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Trong vụ án: Chị Nguyễn Thị Bích L không biết Việt mua bộ bài làm công cụ đánh bạc; Chị Giáp Thị H, sinh năm 1982 bản LT, xã XL, huyện Yên Thế (là vợ Việt) không ở nhà, không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên không xử lý.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng V, Vũ Văn H, Đặng Văn S, Đoàn Văn T, Nông Xuân D, Dương Văn T, Nguyễn Đình Đ và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản

2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[9]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Về tội danh và hình phạt:

[1.1]. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng V 10** (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

[1.2]. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Vũ Văn H 09** (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

[1.3]. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt **Đặng Văn S 08** (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chuyển hình phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 155/2022HS-PT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thành hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023 nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 21/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

[1.4]. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt **Đoàn Văn T 08** (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

[1.5]. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt **Dương Văn T 07** (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chuyển hình phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại

bản án số 20/2022/HSST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế thành hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2023 nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/12/2021 đến ngày 21/12/2021. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

[1.6]. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt **Nông Xuân D** 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (Hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

[1.7]. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt **Nguyễn Đình Đ** 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (Hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

[1.8]. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt **Nguyễn Văn T** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/6/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Trọng V, Vũ Văn H, Nguyễn Đình Đ, Đoàn Văn T, Nông Xuân D, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã XL, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 52 (Năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ, 02 (Hai) quân bài phẳng teo, 01 (một) hộp đựng bài, 01 (một) chiếu đã cũ;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền 7.686.000 đồng (bảy triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

- Trả lại Nguyễn Trọng V số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nắp phía sau có chữ

VIVO, số IMEI 1: 860749059167115, số IMEI 2: 860749059167107 (điện thoại cũ đã qua sử dụng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại Đoàn Văn T 01 ví da HERMES PARIS, trong ví không có tài sản gì; 01 điện thoại di động OPPO số IMEI 1: 865534043371931, IMEI 2: 865534043371923 nhưng tạm giữ 01 điện thoại di động OPPO để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại Nguyễn Đình Đ 01 ví da màu nâu có chữ “ZuCaleather” bên trong có số tiền 2.909.000 đồng (Hai triệu chín trăm linh chín nghìn đồng); 01 điện thoại di động IPHONE, số IMEI 1: 355356086899512 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho Nguyễn Đình Đ 01 đăng ký xe tên Nguyễn Thị L biển số đăng ký 98C1-220.81 và 01 xe mô tô VISION, biển kiểm soát 98C1-220.81, bên trong cốp xe không có tài sản, đồ vật gì, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại Đặng Văn S 01 điện thoại di động kiểu dáng IPHONE, số IMEI 1: 354990076170475 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho Vũ Văn H 01 ví da màu nâu đã cũ rách, bên ngoài có chữ CEFIRO bên trong có 2.374.500 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn năm trăm đồng); 01 đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 060473 mang tên Vũ Văn H, biển kiểm soát 98B1-577.55; 01 điện thoại kiểu dáng IPHONE ốp màu đen, số IMEI 1: 359215075625203, điện thoại cũ đã qua sử dụng, trong ốp có 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), 01 xe mô tô kiểu dáng NOVO LX, biển kiểm soát 98B1-577.55, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy;

- Trả lại cho Nguyễn Văn T 2.716.000 đồng (Hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng); 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nắp phía sau có chữ OPPO, số IMEI 1: 866155055622497, số IMEI 2: 866155055622489 (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

- Trả lại cho Dương Văn T 01 điện thoại kiểu dáng IPHONE, số IMEI 1: 352794273007999, số IMEI 2: 352794273096281 (điện thoại cũ đã qua sử dụng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Trả lại cho Đặng Văn S 01 xe mô tô kiểu dáng VISION, biển kiểm soát 98B3-214.43, bên trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[3]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Trọng V, Vũ Văn H, Đặng Văn S, Dương Văn T, Đoàn

Văn T, Nông Xuân D, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi NVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã XL, huyện Yên Thế;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang